

HĐTL VN30 – BASIS NƠI RỘNG, CƠ HỘI TÌM ĐIỂM LONG?

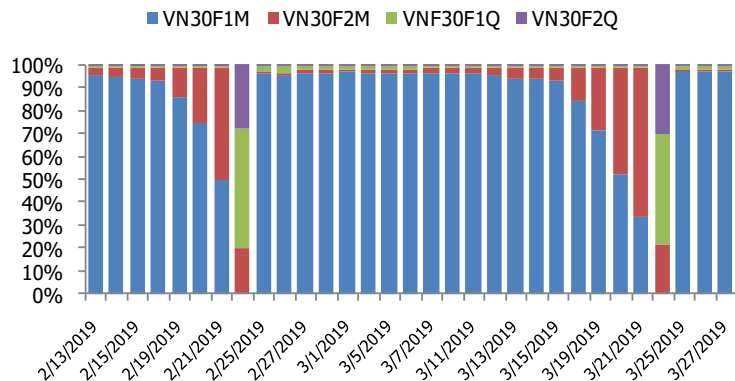
BIỂU ĐỒ VN30 TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	+/- FV
VN30F1904	18/04/2019	22	884	20.93
VN30F1905	16/05/2019	50	883	25.99
VN30F1906	20/06/2019	85	882.8	31.28
VN30F1909	19/09/2019	176	882.8	44.66

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Mặc dù VN-Index có lúc tăng gần 10 điểm với sự khởi sắc của các Bluechips, tuy nhiên điều này không đủ kéo dòng tiền trở lại thị trường và các chỉ số đã lụi dần về cuối phiên. Đóng cửa, chỉ số VN-Index tăng 6,12 điểm (+0,63%) lên 975,91 điểm; HNX-Index tăng 0,67% lên 107,56 điểm. Số mã tăng điểm trên toàn thị trường lên tới 415 mã, áp đảo hoàn toàn so với 223 mã giảm điểm nhưng có thể thấy xu hướng thị trường là khá yếu khi dòng tiền vẫn chưa "nhập cuộc". Thanh khoản thị trường ở mức rất thấp với giá trị giao dịch 3 sàn khoảng 4.000 tỷ đồng. Điểm sáng trong phiên hôm nay có lẽ đến từ khối ngoại khi họ mua ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 95 tỷ đồng. Trong đó, lực mua tập trung vào E1VFN30, HPG, CTG, GAS...
- Hoạt động trading trong phiên khá khó nhằn và đối diện nhiều rủi ro trong phiên hôm nay. VN30F1904 co giạt liên tục với biên độ 3-4 điểm. Basis của VN30F1904 tiếp tục duy trì trạng thái mở rộng (-17,76 điểm) khi kết phiên cho thấy giới đầu tư kỳ vọng đà giảm điểm của VN30-Index. Việc thị trường phái sinh có chiết khấu quá lớn nên hoạt động Short sẽ bất lợi, nhất là trong khi quán tính giảm không còn mạnh. Vì vậy nên canh Long và chỉ Short nếu phục hồi với biên độ rộng trên cơ sở thanh khoản thấp. Kịch bản thị trường khả năng tiếp tục dao động tích lũy trên vùng hỗ trợ 880-885 điểm hoặc nếu thị trường biến động mạnh không thủng đáy cũ 874 thì có khả năng xuất hiện mô hình 2 đáy nhỏ đảo chiều, còn trong phiên khả năng vẫn là sideway biên độ hẹp. Khi VN30F1904 vẫn đang dao động phức tạp tại vùng hỗ trợ 880-885 này thì các vị thế giữ lệnh qua đêm sẽ mang lại nhiều rủi ro trong hiện tại. Chart Day đang tích lũy đi ngang trong 3 phiên đầu tuần, vùng 878-880 điểm đang là vùng hỗ trợ tốt trong phiên, hoạt động trading giai đoạn này nên theo dõi tín hiệu của chart 15m và 30m để theo sát diễn biến của thị trường.
- Về mặt kỹ thuật, VN30-Index hồi phục phiên thứ 2 liên tiếp nhờ sự hỗ trợ của nhóm cổ phiếu Ngân hàng và Vingroup. Tuy nhiên, sự thận trọng gia tăng khi khối lượng suy giảm dưới bình quân 20 phiên. Stochastic RSI cho tín hiệu bán nên rủi ro vẫn còn ở mức cao. Hỗ trợ tốt là mốc 890-895 điểm, trong khi kháng cự là vùng 910-915 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế Long trading xem xét mở với VN30F1904 quanh 880-882 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 887-890 điểm, Stoploss nếu thủng 878 điểm. Vị thế BÁN trading xem xét mở nếu nếu phục hồi với biên độ rộng trên cơ sở thanh khoản thấp.

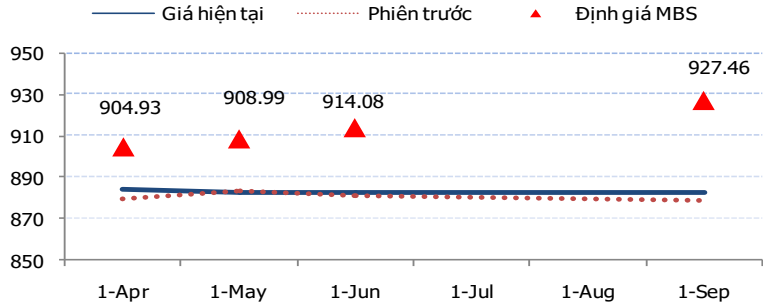
Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Vị thế BÁN với VN30F1904 tại 887-890 điểm tiếp tục nắm giữ, chốt lời vùng kỳ vọng 860-865 điểm, stoploss nếu VN30F1904 vượt 893 điểm.

Chiến lược giao dịch Spread

Xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) ở mức giá 0 điểm kỳ vọng chốt lời khi chênh lệch giá hai hợp đồng giảm xuống dưới -3 điểm.

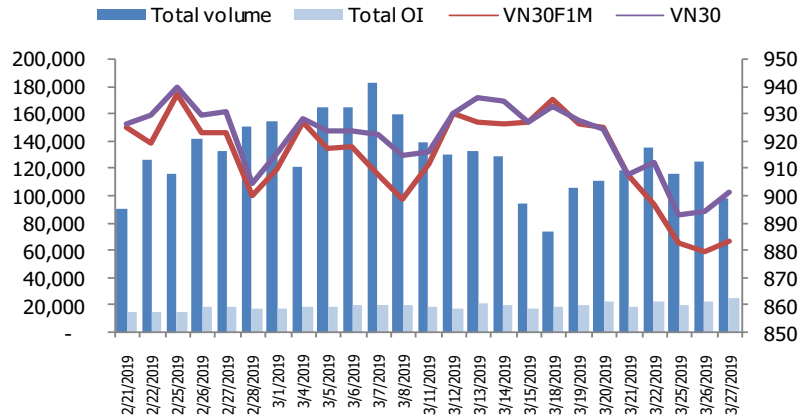
ĐƯỜNG CONG GIÁ HẾT TL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HẾT TL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Chỉ số	%+/- Chỉ số	KLGD	%+/- KLGD	Vị thế mở cuối ngày	%+/- OI
VN30F1904	884	0.45	97,998	- 21.28	25346	16.43
VN30F1905	883	-0.03	262	- 32.47	203	-5.58
VN30F1906	882.8	0.22	13	- 65.79	275	0.00
VN30F1909	882.8	0.43	10	- 37.50	177	0.00
Tổng			98,283	- 21.33	26,001	15.88

DIỄN BIẾN THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HẾT TL

- Thêm một phiên phái sinh đóng cửa phân hóa nửa do tốc độ phản ứng khác nhau giữa các HĐTL. Chốt phiên, hợp đồng tháng 4 tăng 0,45% lên 994 điểm, basis đạt -17,76 điểm kéo giãn hơn xấp xỉ 3 điểm so với phiên trước. Các hợp đồng còn lại lần lượt đạt 883 điểm (-0,03%), 882,8 điểm (+0,22%) và 882,8 điểm (+0,43%). Theo đó basis lần lượt đạt -18,76 điểm, -18,96 điểm và -18,96 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm 21% đạt 98.283 hợp đồng, trong đó KLGD hợp đồng tháng 4 đạt 97.998 hợp đồng cũng giảm hơn 21% so với phiên trước. Giá trị giao dịch phiên hôm nay đạt chỉ 8.692,2 tỷ đồng, thấp hơn nhiều so với phiên trước.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo cho phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F1904 là 904,93 điểm (cao hơn 20,93 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F1905 là 908,99 điểm (+25,99 điểm), VN30F1906 là 914,08 điểm (+31,28 điểm) và VN30F1909 là 927,46 điểm (+44,66 điểm).

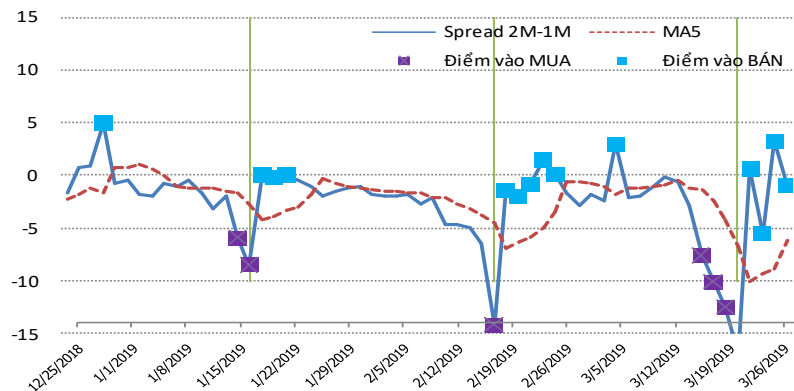
ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



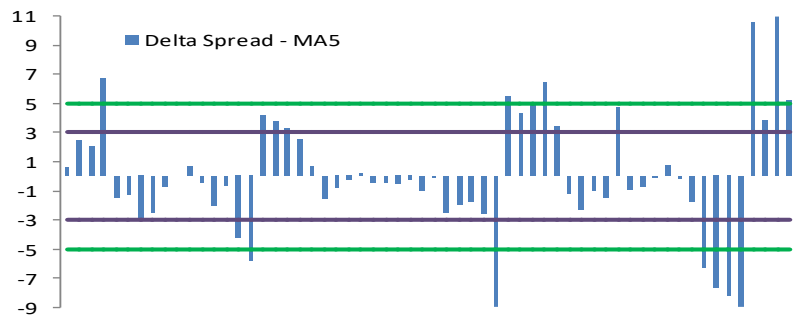
DIỄN BIẾN SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Spread HĐTL	Giá hiện tại	Giá phiên trước	Tăng/giảm	MA5	Delta Spread-MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	3.3	-4.3	-6.2	5.2
VN30F1Q - VN30F1M	-1.2	0.9	-2.1	-7.28	6.08
VN30F1Q - VN30F2M	-0.2	-2.4	2.2	-1.08	0.88
VN30F2Q - VN30F1M	-1.2	-1	-0.2	-7.34	6.14
VN30F2Q - VN30F2M	-0.2	-4.3	4.1	-1.14	0.94
VN30F2Q - VN30F1Q	0	-1.9	1.9	-0.06	0.06

DIỄN BIẾN SPREAD (VN30F2M - VN30F21M)



CHÊNH LỆCH SPREAD (VN30F2M-VN30F1M) VÀ MA5



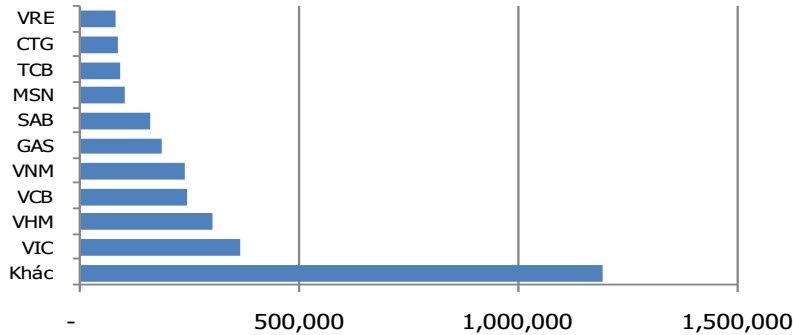
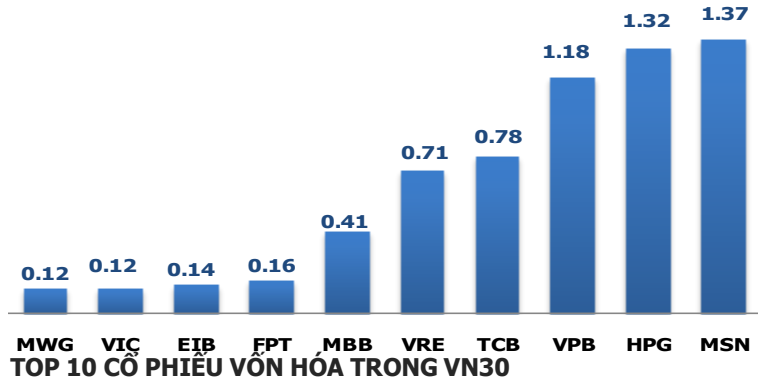
NHẬN ĐỊNH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- Thị trường giao dịch HĐTL ngày hôm nay chứng kiến những diễn biến giằng co trong biên độ hẹp của cả 4 hợp đồng. Trong đó, hợp đồng VN30F1904 và VN30F1909 đã tăng điểm nhẹ để đóng cửa gần mức giá đóng cửa của hai hợp đồng còn lại, khiến chênh lệch giá của 4 hợp đồng chỉ dao động trong khoảng từ -1,2 đến 0 điểm. Cụ thể, chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1905-VN30F1904 hiện đang ở mức -1 điểm; chênh lệch giá hai hợp đồng VN30F1906-VN30F1905 ở mức -0,2 điểm. Trong khi đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn xa nhất đang ở mức 0 điểm
- Điểm đáng chú ý trong phiên giao dịch ngày hôm nay là việc chỉ số cơ sở tăng hơn 7 điểm, mạnh hơn mức tăng của các hợp đồng tương lai khiến basis của hợp đồng này được nới rộng lên khoảng từ -17,76 đến -18,96 điểm. Với mức basis lớn như trên nhà đầu tư có thể kỳ vọng vào khả năng điều chỉnh basis của các hợp đồng, theo đó hợp đồng kỳ hạn gần nhất thường có xu hướng hiệu chỉnh basis với tốc độ nhanh hơn so với các hợp đồng còn lại khi thị trường cơ sở nổi dài đà hồi phục. Điều đó, sẽ khiến chênh lệch giá của hợp đồng này với các hợp đồng còn lại nới rộng về giá trị âm. Vì vậy, chúng tôi tiếp tục khuyến nghị nhà đầu tư xem xét mở vị thế Short spread (VN30F1905-VN30F1904) ở mức giá 0 điểm. Kỳ vọng chốt lời khi hợp đồng VN30F1904 hồi phục để bắt kịp đà tăng của VN30, khiến chênh lệch (VN30F1905-VN30F1904) giảm xuống dưới -3 điểm.

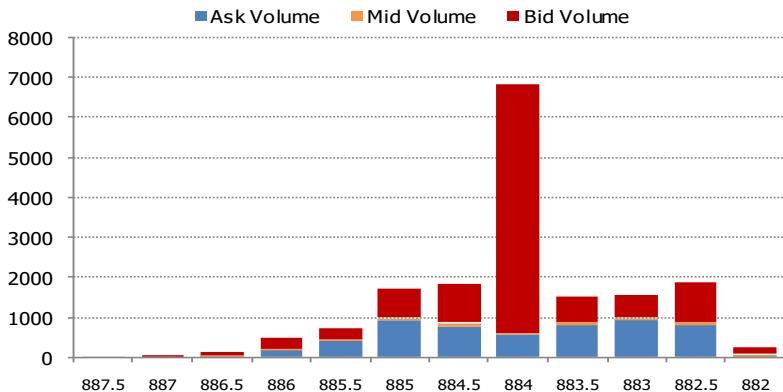
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30 INDEX



DIỄN BIẾN THANH KHOẢN HĐT



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Phiên giao dịch diễn ra khá tích cực ngay từ những phút mở cửa với sắc xanh hiện diện trên các chỉ số. Đà tăng của thị trường đến từ nỗ lực của các Bluechips như VHM, VRE, VIC, VJC, MSN, FPT, GAS...cũng như các cổ phiếu ngân hàng CTG, VCB, MBB...khi đồng loạt tăng trở lại. Bên cạnh đó, một số nhóm có tính thị trường hơn như bất động sản, xây dựng, dầu khí, dệt may...cũng tăng điểm giúp thị trường bớt phần ảm đạm. Tuy vậy, tâm lý giới đầu tư vẫn khá thận trọng khiến thanh khoản, cũng như tốc độ khớp lệnh thị trường khá thấp. Mặc dù VN30-Index có lúc tăng hơn 9 điểm với sự khởi sắc của các Bluechips, tuy nhiên điều này không đủ kéo dòng tiền trở lại thị trường và các chỉ số đã lịm dần về cuối phiên.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 tăng 7,18 điểm (+0,80%) lên 901,76 điểm. Hệ số tăng/giảm ghi nhận có 23 mã tăng/01 mã giảm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 32,7 triệu cổ phiếu tương ứng giá trị 1.226,45 tỷ đồng.
- Điểm tích cực trong phiên hôm nay là dòng tiền ngoại vẫn khá sôi động khi mua ròng trên cả 3 sàn với tổng giá trị 95 tỷ đồng. Việc khối ngoại trở lại mua ròng hôm nay là yếu tố hỗ trợ cho tâm lý giới đầu tư. Lực mua tập trung vào E1VFN30 (46,73 tỷ đồng), MSN (26,48 tỷ đồng), HPG (25,97 tỷ đồng), CTG (24,75 tỷ đồng), GAS (19,07 tỷ đồng). Ngược lại, khối ngoại tập trung bán ròng VNM (29,84 tỷ đồng), VIC (17,64 tỷ đồng), POW (16,65 tỷ đồng), VJC (15,29 tỷ đồng), VRE (10,19 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	Tăng giảm (%)	P/E	YTD
VN-index	975.91	0.63	16.47	9.34
Dow Jones	25,657.73	0.55	16.35	9.99
S&P 500	2,818.46	0.72	18.59	12.43
Nikkei 225	21,378.73	- 0.23	15.78	6.81
Shanghai	3,022.72	0.85	14.25	21.20
DAX	11,428.51	0.08	14.42	8.24
Vàng	1,317.85	0.16	-	2.76
Dầu WTI	59.72	- 0.37	-	31.51

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ VIỆT NAM VÀ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Ba – 26/03/2019			
[US] Chỉ số Tin cậy tiêu dùng T.3	131.4	132.1	124.1
[US] Giấy phép Xây dựng mới T.2	1.32 triệu	1.32 triệu	1.30 triệu
Thứ Tư – 27/03/2019			
[UK] Dự trữ dầu thô tuần	-9,6 triệu thùng	-1,1 triệu thùng	2,8 triệu thùng
[EU] Phát biểu của Chủ tịch ECB Draghi			

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Lợi tức trái phiếu kỳ hạn 10 năm được giao dịch tại mức 2,386% trong phiên hôm qua, thấp nhất kể từ tháng 12/2017 cho thấy làn sóng thu mua trái phiếu chính phủ vẫn chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Đường cong lợi suất giữa kỳ hạn 3 tháng và 10 năm duy trì tình trạng đảo ngược làm dấy lên lo ngại về nền kinh tế bởi theo thống kê, chỉ báo đường cong lợi tức đảo ngược chỉ sai một lần duy nhất trước mỗi cuộc suy thoái trong vòng 50 năm qua. Trên phố Wall, các chỉ số chứng khoán đồng loạt quay đầu giảm: Dow Jones hạ 0,13%, S&P 500 xuống 0,46% trong khi Nasdaq跌 0,63% dưới sự dẫn đường của nhóm FAANG. Dollar tăng nhẹ.
- Châu Á tiếp tục đóng cửa phân hóa thêm một phiên nữa trong bối cảnh nỗi lo suy thoái kinh tế toàn cầu dâng cao. Tuy nhiên trái với phiên trước, phiên này Nhật, Hàn đi xuống trong khi Trung Quốc đại lục và Hong Kong lại xanh. Đáng chú ý, đồng dollar New Zealand trượt giá gần 1,48% xuống mức tỷ giá USD/NZD=0,6805 sau khi Ngân hàng Trung ương nước này tuyên bố giữ nguyên mức lãi suất cho vay thấp kỷ lục tại 1,75%. Dollar Úc cũng nổi gót hạ 0,67% xuống mức USD/AUD=0,7099.
- Dự trữ dầu thô Mỹ tăng trong tuần đẩy futures dầu WTI xuống gần 1% về 59,41 USD/thùng. Futures vàng tiếp tục giảm mạnh thêm 4,6 USD về gần 1.310 USD/ounce.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG RỔ VN30

- MSN tăng 1.900 đồng lên 85.000 đồng và là cổ phiếu tác động tích cực tới trạng thái tăng điểm của chỉ số VN30, đây là phiên tăng giá thứ 2 liên tiếp. Về mặt kỹ thuật, sau khi tạo đỉnh ngắn hạn quanh 92.000 đồng, cổ phiếu giảm mạnh trong 4 tuần gần đây. Với 2 phiên tăng mạnh gần đây giúp đường giá vượt lên trên các đường MA5, MA50, MA100 và MA200 ngày. Tuy nhiên, các chỉ báo kỹ thuật như MACD, ADX, RSI đều cho tín hiệu bán mạnh. Ngắn hạn, ngưỡng hỗ trợ mạnh của cổ phiếu quanh 82.000-83.000 đồng/cp (đây là vùng có mặt đường MA100 và MA200 ngày).



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	+/- %	H-L	GTGD	Điểm tác động	P/E	P/B
VNM	Food Producers	9.55	136,500	0.00	0.66%	93.19	0.00	25.78	9.22
TCB	Banks	8.93	25,750	0.98	1.38%	36.58	0.78	10.36	1.74
VIC	Real Estate Investment & Services	7.83	113,900	0.18	1.76%	88.56	0.12	83.36	6.61
MSN	Financial Services	6.79	85,000	2.29	2.53%	38.64	1.37	18.56	3.35
HPG	General Industrials	6.29	32,350	2.37	2.21%	81.68	1.32	8.01	1.70
VPB	Banks	5.43	20,700	2.48	2.73%	42.14	1.18	6.93	1.46
VJC	Travel & Leisure	4.89	118,300	0.25	0.85%	54.17	0.11	12.50	6.05
VHM	Real Estate Investment & Services	5.41	90,100	0.22	1.22%	35.17	0.11	47.95	3.26
MBB	Banks	4.06	22,400	1.13	1.80%	55.25	0.41	7.92	1.48
MWG	Technology Hardware & Equipment	3.71	84,400	0.36	0.59%	17.57	0.12	12.60	4.17
SAB	Beverages	3.68	250,800	0.00	1.50%	3.00	0.00	36.33	9.66
VCB	Banks	3.71	65,500	0.00	1.85%	35.30	0.00	19.49	3.84
STB	Banks	3.23	12,350	0.41	0.81%	15.34	0.12	16.60	0.94
HDB	Banks	3.18	30,350	0.17	1.66%	45.13	0.05	15.44	2.12
FPT	Fixed Line Telecommunications	3.16	45,000	0.56	0.67%	26.50	0.16	10.51	2.21
NVL	Real Estate Investment & Services	2.82	56,800	0.35	1.41%	23.81	0.09	23.99	2.97
EIB	Banks	2.66	17,700	0.57	2.02%	1.15	0.14	16.06	1.43
VRE	General Retailers	2.55	33,950	3.19	5.20%	78.83	0.71	52.58	3.03
PNJ	General Retailers	2.04	99,900	0.20	1.01%	12.83	0.04	16.91	4.45
GAS	Oil & Gas Producers	1.42	97,200	0.10	1.54%	36.38	0.01	16.54	4.13
SSI	Financial Services	1.26	27,100	0.00	1.66%	21.49	0.00	10.38	1.52
CTG	Banks	1.28	22,500	0.67	2.24%	76.09	0.08	10.90	1.20
GMD	Industrial Transportation	1.02	26,350	0.57	1.14%	9.95	0.05	4.17	1.37
REE	Industrial Engineering	0.83	31,700	0.48	1.42%	7.81	0.04	5.51	1.05
ROS	Construction & Materials	0.85	32,550	0.00	3.00%	240.59	0.00	25.17	3.20
CTD	Construction & Materials	0.91	142,000	1.14	1.14%	6.05	0.09	7.74	1.39
SBT	Food Producers	0.73	18,300	0.55	1.37%	19.47	0.04	40.96	1.74
CII	Construction & Materials	0.70	24,700	1.02	2.86%	11.21	0.06	74.34	1.22
DPM	Chemicals	0.47	19,800	-0.25	0.76%	2.26	-0.01	13.27	0.97
DHG	Pharmaceuticals & Biotechnology	0.59	118,000	0.00	0.60%	10.35	0.00	29.23	5.26

Giao dịch Spread Hợp đồng tương lai

THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIAO DỊCH SPREAD HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

- **Spread HĐTL:** là chênh lệch giá giữa hai HĐTL tương lai khác nhau khi thực hiện **đồng thời** MUA một (hay nhiều) hợp đồng tương lai này **và** BÁN một (hay nhiều) hợp đồng tương lai khác.
- **Phân loại Spread HĐTL:**
 - ☐ Intramarket Spread (hay Calendar Spread) là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tài sản cơ sở nhưng có tháng đáo hạn khác nhau.
 - ☐ Intermarket Spread là Spread giữa hai hợp đồng có cùng tháng đáo hạn nhưng có tài sản cơ sở khác nhau.
 - ☐ Interexchange Spread là Spread giữa hai hợp đồng trên hai sàn giao dịch khác nhau.
- **Ví dụ về giao dịch Spread HĐTL:**

Mua Spread hợp đồng F2M – F1M (Mua VN30F2M và Bán VN30F1M) khi mức chênh lệch giá giữa 2 hợp đồng thấp. Khi mức chênh giá giữa hai hợp đồng cao lên, thì thực hiện chốt lời (đóng vị thế) bằng cách bán spread F2M - F1M (Mua VN30F1M và Bán VN30F2M).
- **Lợi thế của giao dịch Spread HĐTL:**
 - ✓ Giao dịch spread có rủi ro thấp hơn so với giao dịch trực tiếp HĐTL vì khi thực hiện đồng thời mua và bán hai hợp đồng, lỗ ở một hợp đồng sẽ một phần được bù đắp bởi lãi hợp đồng còn lại;
 - ✓ Biến động của Spread thường nhỏ hơn so với biến động giá của HĐTL;
 - ✓ Spread có tính chu kỳ và có thể xuất hiện xu hướng ngay cả khi giá các HĐTL đi ngang.
 - ✓ Giao dịch Spread không yêu cầu phải theo dõi biến động của thị trường trong suốt phiên giao dịch (không cần sử dụng dữ liệu real-time).
 - ✓ Có thể tạo ra nhiều vị thế bằng cách kết hợp các cặp hợp đồng khác nhau
- **Rủi ro của giao dịch Spread HĐTL:**
 - Thanh khoản kém
 - Chi phí giao dịch cao do phải đồng thời mua và bán 2 hợp đồng để tạo một vị thế
 - Không sử dụng được lệnh điều kiện stoploss.
- **Nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược giao dịch (xác định điểm vào – điểm ra) và điều kiện cắt lỗ rõ ràng trước khi tiến hành giao dịch Spread HĐTL.**

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH MẪU VỚI SPREAD (VN30F2M – VN30F1M)

- Spread (VN30F2M – VN30F1M) được xây dựng bằng cách đồng thời mua và bán hai hợp đồng VN30F1M và VN30F2M với mặc định:
 - MUA/LONG Spread = Mua VN30F2M và Bán VN30F1M
 - BÁN/SHORT Spread = Bán VN30F2M và Mua VN30F1M
- Theo dõi diễn biến Spread và MA5 của Spread với **Ngưỡng tín hiệu = 3 điểm** để xác định tín hiệu mở vị thế (điểm vào của giao dịch)
 - Nếu **(Spread – MA5) < -3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc MUA Spread
 - Nếu **(Spread – MA5) > 3 điểm** ----- Mở vị thế bằng việc BÁN Spread
- Nếu Spread trở về gần hoặc vượt mức MA5 tại thời điểm mở vị thế (MA5 tại điểm vào), nhà đầu tư sẽ thực hiện đóng vị thế để chốt lời (điểm ra của giao dịch).
- **Khoảng thời gian tối đa cho một giao dịch là 5 ngày:** Sau khi mở vị thế, nếu tới ngày thứ 5, chiến lược không sinh lời sẽ thực hiện đóng vị thế.

BẢNG THỐNG KÊ LỊCH SỬ LÃI/ LỖ LÝ THUYẾT THEO CHIẾN LƯỢC MẪU

Tổng số lượt giao dịch (vào và ra) – Từ 10/2017 đến 05/2018	69
Tổng số giao dịch MUA/LONG spread	35
☐ Số giao dịch lãi	30
☐ Số giao dịch lỗ	5
☐ Tỷ lệ lãi (%)	85,7%
Tổng số giao dịch BÁN/SHORT spread	34
☐ Số giao dịch lãi	28
☐ Số giao dịch lỗ	6
☐ Tỷ lệ lãi (%)	82,3%

- **Lưu ý:** Chiến lược giao dịch mẫu được sử dụng trong bản tin chỉ mang tính chất tham khảo, nhà đầu tư nên xây dựng chiến lược riêng dựa trên các chỉ số kỹ thuật và ngưỡng tín hiệu phù hợp với khẩu vị rủi ro của mình.

STT	THÔNG TIN CƠ BẢN HĐTL VN30	ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm	
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30	
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng	
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30	
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất	
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh - Giao dịch thỏa thuận	
7	Thời gian giao dịch	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45	
	GD khớp lệnh định kỳ	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30	
	GD khớp lệnh liên tục	- 08h45 - 14h45	
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.	
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.	
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng	
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng	
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng	
13	Biên độ giao động	+/- 7%	
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.	
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.	
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền	
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.	
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.	
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.	
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.	
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT CK chuyên nghiệp	20.000 hợp đồng
		NĐT tổ chức	10.000 hợp đồng
		NĐT cá nhân	5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.	
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong tài khoản đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.	
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư tài khoản ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc chấp nhận đóng bớt vị thế trên tài khoản của nhà đầu tư để đảm bảo tiếp tục giao dịch.	
25	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ	Tỷ lệ tài sản ký quỹ đã được dùng trong các giao dịch phái sinh của nhà đầu tư tính trên giá trị tài sản ký quỹ thực có.	
26	Ngưỡng cảnh báo vi phạm tỷ lệ ký quỹ	Mức độ 1	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 80%
		Mức độ 2	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 90%
		Mức độ 3	Tỷ lệ sử dụng tài sản ký quỹ đạt ngưỡng 100%
27	Thoát khỏi hợp đồng đang tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.	

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 3 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

MBS RESEARCH | BỘ PHẬN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên Nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Nguyễn Hòa Hợp	Chuyên viên Nghiên cứu	hop.nguyenhoa@mbs.com.vn
Nguyễn Thị Hải Hà	Chuyên viên Nghiên cứu	ha.nguyenthilai@mbs.com.vn